

Số 0B/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tô Văn Mạnh

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Diễm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 53/2025/TLST-LĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: BB/2026/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Trương Thị L, sinh năm 1988; Thường trú: xã Nam Cát T, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Văn T, khu phố Bình H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Như, sinh năm 2003. Địa chỉ Nguyễn Văn T, khu phố Bình H, phường Lái T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19/01/2026 (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1991. Thường trú: xã Nam Cát T, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Văn T, khu phố Bình H, phường Lái T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

2. Công ty cổ phần Garmex S. Trụ sở: Nguyễn Văn L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Minh H (Có đơn xin vắng mặt)

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở H, thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Lê L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Lệ H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phòng 211 Lô C Chung cư Nguyễn V, số 352 Thống N, phường An H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2025 (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 23/09/2025 của bà Trương Thị L, bản tự khai cũng như quá trình giải quyết việc dân sự, người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:

Vào năm 2006, bà L ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Chutex VN và tham gia đóng bảo hiểm với mã số bảo hiểm là 9106029845. Thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 03/2006 đến tháng 02/2024.

Tháng 04/2025, bà L được Bảo hiểm xã hội quận G (Nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở H) cung cấp bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN, theo đó quá trình đóng BHXH, BHTN của bà L có thời gian đóng BHXH tại Công ty cổ phần sản xuất thương mại may S từ tháng 5/2009 đến tháng 01/2010, theo bảo hiểm số B909214B39.

Lý do của việc đóng trùng bảo hiểm ở hai công ty khác nhau là do vào năm 2009, bà L có cho bà Vũ Thị L mượn chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần sản xuất thương mại may S (Nay là Công ty cổ phần Garmex S) (Từ đây gọi tắt là Công ty S) do lúc này bà L chưa đủ tuổi đi làm.

Do không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà L để có thể đi làm lo cho gia đình, nên việc bà L đã cho bà L mượn chứng minh nhân dân là không đúng theo quy định của pháp luật, việc ký hợp đồng lao động với Công ty S là do bà L thực hiện chứ không phải là bà L. Do đó hợp đồng lao động được ký kết giữa bà L với Công ty S đã vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng lao động.

Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà L với Công ty S đã lâu, đến nay bà L không còn giữ, nên không có để cung cấp cho Tòa án.

Do việc đóng trùng bảo hiểm này nên Bảo hiểm xã hội chưa giải quyết về quyền lợi bảo hiểm cho bà L. Việc này ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân vực B - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết việc dân sự tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động đề tên Trương Thị L với Công ty S trong thời gian từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010 là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L trình bày:

Do quen biết nên tháng 05/2009, bà L có mượn hồ sơ của bà Trương Thị L để đi làm tại Công ty S từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010, có mã số bảo hiểm là B909214B39. Tất cả quá trình tham gia bảo hiểm dưới tên Trương Thị L chưa thực hiện thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Hiện nay do

thời gian đã quá lâu bà L không còn giữ hợp đồng lao động giao kết dưới tên Trương Thị L với Công ty S và sổ bảo hiểm, nên bà L không thể cung cấp cho Tòa án. Nay bà L đồng ý với yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu của bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Garmex S do bà Nguyễn Minh H làm đại diện trình bày:

Công ty cổ phần Garmex S không đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Trương Thị L với Công ty S là vô hiệu. Vì thực tế Công ty S đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động. Cụ thể:

Trong tháng 05/2009, Công ty có giao kết hợp đồng lao động với bà Trương Thị L, sinh ngày 02/10/1988, chứng minh nhân dân số 2B1890353, địa chỉ: Ấp 8, xã Nam Cát Tiên, Tân Phú, Đồng Nai. Quá trình thực hiện hợp đồng với bà L, Công ty đã lập danh sách lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Bà L được cấp sổ bảo hiểm số B909214B39 ngày 04/06/2009. Từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010, Công ty đã thực hiện chi lương hàng tháng cho bà L đúng quy định. Đến ngày 26/01/2010, bà L đã tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên, nên Công ty đã thông báo về việc người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Về hợp đồng lao động, do từ năm 2010 đến nay đã quá lâu, nhân sự phụ trách nhân sự của xí nghiệp và Công ty đã thay đổi nhiều nên hồ sơ về hợp đồng lao động được ký kết giữa bà L với Công ty không còn. Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở H do bà Trương Lê Hằng làm đại diện trình bày:

Căn cứ dữ liệu cơ quan bảo hiểm đang quản lý, bà Trương Thị L hiện tại có 02 mã số bảo hiểm:

Mã số B9092 – CMND số 2B1890353 tham gia bảo hiểm tại Công ty cổ phần SX thương mại may S (Nay là công ty cổ phần Garmex S) từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010, đã được chốt sổ bảo lưu in tờ rời ngày 01/08/2013. Quá trình này chưa hưởng trợ cấp BHXH 1 lần, BHTN

Mã số 9106029845 – CMND số 0B518801505B tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH quốc tế Chutex từ tháng 03/2006 đến tháng 02/2024, đã được chốt sổ bảo lưu in tờ rời ngày 02/03/2024. Quá trình này chưa hưởng trợ cấp BHXH 1 lần, đã hưởng hết trợ cấp BHTN.

Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Trương Thị L thì Bảo hiểm cơ sở H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:*

Đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Trương Thị L là việc dân sự. Hợp đồng lao động bị yêu cầu tuyên bố vô hiệu được giao kết tại Công ty cổ phần Garmex S có trụ sở tại phường Gò Vấp (Phường 1B, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] *Về người tham gia phiên họp:*

Các đương sự đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 36B Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] *Về yêu cầu của bà Trương Thị L:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự đã thể hiện:

Trong thời gian từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010; người lao động bà Vũ Thị L do chưa đủ tuổi nên bà L đã mượn chứng minh nhân dân của bà Trương Thị L, sinh ngày 02/10/1988, chứng minh nhân dân số 2B1890353, để ký hợp đồng lao động với Công ty S và có làm việc tại công ty, được Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế mã số B909214B39 từ tháng 05/2009 - 01/2010 (9 tháng), chưa hưởng BHXH 1 lần. Tuy nhiên, bà L thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty S là bà Vũ Thị L chứ không phải bà Trương Thị L. Trong thời gian đó, bà L cũng đang làm việc tại Công ty TNHH Wooyang Vina, nay là Công ty TNHH Chutex VN và tham gia đóng bảo hiểm với mã số bảo hiểm là 9106029845. Như vậy, có sự trùng lặp về thời gian đóng bảo hiểm của bà L.

Xét lời trình bày của bà L phù hợp với lời khai của bà L, phù hợp với sổ BHXH mà bà L cung cấp trong hồ sơ vụ việc và ý kiến của Bảo hiểm xã hội cơ sở H, thể hiện bà Trương Thị L có quá trình tham gia BHXH từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010 tại Công ty S với mã số BHXH B909214B39, đồng thời tham gia BHXH tại Công ty TNHH Chutex VN, với mã số bảo hiểm là 9106029845 trong khoảng thời gian tháng 03/2006 đến tháng 02/2024.

Về ý kiến của Công ty cổ phần Garmex S không đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Trương Thị L với Công ty S là vô hiệu. Vì thực tế Công ty S đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, Tòa án xét thấy: Việc bà L lấy tên bà L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể để xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí và trung thực khi xác lập quan hệ lao động, theo quy định tại Điều 1B Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019; vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019, thì hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà L (do bà L mượn tên) với Công ty S từ tháng 05/2006 đến tháng 01/2010 vô hiệu là có cơ sở. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Bà Trương Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Xét ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 36B; Điều 3B0; Điều 3B1; Điều 3B2 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành

chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 1B, khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trương Thị L.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa bà Trương Thị L với Công ty cổ phần sản xuất thương mại may S (Nay là Công ty cổ phần Garmex S) từ tháng 05/2009 đến tháng 01/2010 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0035321 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, B và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày và kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND KVB,TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Đã ký

Tô Văn Mạnh